TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 147/2019/HS-ST
Ngày: 09-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 tại Kiên Giang; thường trú: Ấp N, xã Ng, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Nhà trọ T, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; chồng là Nguyễn Quốc P (không có đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K; địa chỉ: 111/A tổ 4C, đường ĐT 747, ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1976; chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; địa chỉ thường trú: Cụm 7, xã H, huyện Đ,

Thành phố Hà Nội; tạm trú: 111/A tổ 4C, đường ĐT 747, ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Lê Thị Diệu L; có đơn xin vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Quốc P, có mặt;

+ Ông Lê Thành C; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Quốc P sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà trọ T thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 08-12-2018, ông P điều khiển xe mô tô biển số 68G1 - 495.48 chở D đi từ nhà trọ đến tiệm vàng K trong chợ Q, ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương để mua vàng. D bảo bà N là chủ tiệm vàng cho xem dây chuyền vàng, bà N lấy 01 dây chuyền mắt xích bằng vàng đưa cho D xem. Sau khi hỏi giá thấy không đủ tiền nên D bảo bà N lấy sợi dây chuyền khác, còn sợi dây chuyền này D cầm trên tay. Bà N lấy 01 sợi dây chuyền khác đưa cho D xem. Lúc này, do có nhiều khách đến mua vàng nên bà N bảo con là chị Lê Thị Diệu L tiếp tục trông coi D xem dây chuyền vàng. Sau đó, D mua sợi dây chuyền trọng lượng 1,17 chỉ, loại vàng 18K. Lúc này, D vẫn cầm trên tay sợi dây chuyền kia và nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, D cầm sợi dây chuyền vào lòng bàn tay rồi đi ra để ông P chở về phòng trọ. D không nói cho ông P biết là đã lấy trộm dây chuyền tại tiệm vàng K. Khi D đi được 05 phút, bà N phát hiện sự việc nên báo nhân viên bảo vệ chợ Q và đến Công an xã H trình báo sự việc.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, ông P chở D quay lại chợ Q để mua dép thì bị ông Lê Thành C là bảo vệ chợ phát hiện nên bắt giữ và báo cho Công an xã H. Tại Công an xã H, D đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản. Công an xã H tiến hành tạm giữ các đồ vật, tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại đeo cổ mắt xích màu vàng, loại dây cong ống, dài 46cm, trên dây có ký hiệu KHS 610, khối lượng 5,8732gam, loại vàng 14K; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại đeo cổ mắt xích màu vàng, loại dây cong ống, dài 46cm, trên dây có ký hiệu KHS 610, trọng lượng 1,17 chỉ, loại vàng 18K; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị D; 01 xe mô tô biển số 68G1-495.48.

Tại Kết luận định giá tài sản số 109/KLTS-TTHS ngày 10-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T xác định: 01 sợi dây chuyền

bằng kim loại đeo cổ mắt xích màu vàng, loại dây cong ống, dài 46cm, trên dây có ký hiệu KHS 610, khối lượng 5,8732gam, loại vàng 14K tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.758.848 đồng.

Ngày 03-5-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương trả lại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại đeo cổ mắt xích màu vàng, loại dây cong ống, dài 46cm, trên dây có ký hiệu KHS 610, khối lượng 5,8732gam, loại vàng 14K cho bà N. Bà N không có yêu cầu gì khác và làm đơn bãi nại cho Nguyễn Thị D.

Ngày 03-5-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương trả lại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại đeo cổ mắt xích màu vàng, loại dây cong ống, dài 46cm, trên dây có ký hiệu KHS 610, trọng lượng 1,17 chỉ, loại vàng 18K cho Nguyễn Thị D.

Xe mô tô biển số 68G1 - 495.48 do ông Nguyễn Quốc P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 03-5-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T trả lại xe cho ông P.

Bản Cáo trạng số 141/CT-VKS-TU ngày 23-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Ngày 08-12-2018, trong lúc mua vàng tại tiệm Vàng bạc K thuộc ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương do bà Phạm Thị N làm chủ, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây

chuyền dài 46cm, có ký hiệu KHS 610 khối lượng 5,8732gam, loại vàng 14K trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.758.848 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo mức hình phạt như trên và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị N là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (09-10-2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho UBND phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D giấy chứng minh nhân dân số 371753648.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường T, thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí